



ĐIỂM NHẤN TRONG PHIÊN

- **VN30 tiếp tục giảm điểm, khối ngoại duy trì bán, tiền gần mốc 620.** VN30 đánh mất gần 15 điểm sau giờ mở cửa. Còn lại, trong phiên VN30 giao động tích lũy trong mức 630 – 620. Khối ngoại tiếp tục bán mạnh khiến cho nhóm VHM, VIC, VRE đều giảm sàn. Chốt phiên VN30 đóng cửa ở mức 625.43 điểm, tổng giá trị giao dịch đạt hơn 2,500 tỷ đồng.
- Phiên giao dịch ghi nhận 10 mã tăng giá và 18 mã giảm giá. Bộ 3 mã VIC, VHM, VRE đều bị bán sàn, khiến áp lực giảm điểm gia tăng trên chỉ số. Ở phía còn lại, BVH tăng trần.
- Thị trường phái sinh tiếp tục giao dịch sôi động, thanh khoản cao ở các hợp đồng tương lai. Trong đó, khối lượng mở tăng mạnh ở hợp đồng VN30F1M, biên độ biến trong ngày là 15 điểm, đóng cửa gần như không đổi.
- Theo nhận định của chúng tôi, thị trường vẫn đang cho thấy nhiều yếu tố tiêu cực hơn tích cực. Mặc dù chúng tôi nghiêng nhiều hơn về khả năng xu hướng giảm của chỉ số cơ sở vẫn chưa dừng lại, nhưng hiện tại chúng tôi cho rằng nhà đầu tư vẫn nên tạm thời đứng ngoài quan sát thị trường và chờ đợi điểm vào vị thế tốt hơn.

	Ngày đáo hạn	OI	Giá đóng cửa	Thay đổi
VN30 Index			625.43	-7.43
VN30F1M	16/04	19,035	626.00	+0.90
VN30F2M	21/05	260	621.00	-0.70
VN30F1Q	18/06	223	620.50	-0.30
VN30F2Q	17/09	170	625.40	+3.10

TIÊU ĐIỂM

- VN30 tiếp tục giảm điểm, khối ngoại duy trì bán, tiền gần mốc 620.
- Thị trường phái sinh tiếp tục giao dịch sôi động, thanh khoản cao ở các hợp đồng tương lai.

PHỤ LỤC THÔNG KÊ CÁC CỔ PHIẾU TRONG CHỈ SỐ VN30

Mã	Vốn hóa (triệu đồng)	Giá đóng cửa (đồng)	% thay đổi so với phiên trước	Tổng khối lượng cổ phiếu giao dịch trong phiên	Tỷ trọng (ước tính) trong chỉ số VN30
BID	127,095,770	31,600	2.60	1,227,020	1.11%
BVH	25,647,251	34,550	6.97	656,590	0.50%
CTD	3,913,809	51,300	2.40	114,070	0.38%
CTG	68,138,303	18,300	-0.81	6,361,270	1.34%
EIB	19,670,926	16,000	0.00	139,440	3.65%
FPT	30,183,296	44,500	0.23	2,191,500	5.27%
GAS	107,563,990	56,200	4.27	769,350	1.17%
HDB	18,289,966	19,000	-2.31	1,649,110	2.80%
HPG	47,214,367	17,100	-1.16	13,831,390	6.18%
MBB	35,689,116	14,800	-0.67	7,412,520	4.68%
MSN	57,395,271	49,100	-0.20	3,558,350	5.01%
MWG	31,153,839	68,800	-4.18	1,567,590	4.42%
NVL	50,416,121	52,000	0.00	418,880	3.85%
PLX	44,655,496	37,500	-0.79	1,147,220	0.88%
PNJ	11,574,672	51,400	0.39	824,750	2.02%
POW	17,634,293	7,530	-4.32	5,979,090	0.77%
REE	8,743,436	28,200	1.62	463,230	1.05%
ROS	2,576,895	4,540	-6.97	2,485,830	0.25%
SAB	74,067,977	115,500	-1.45	24,520	1.78%
SBT	7,480,942	12,750	-6.93	1,990,370	0.73%
SSI	6,475,683	12,500	-3.10	3,009,990	0.85%
STB	15,872,150	8,800	-3.51	7,815,200	3.47%
TCB	56,352,253	16,100	-0.31	3,209,920	8.00%
VCB	215,114,892	58,000	1.40	1,498,070	3.76%
VHM	181,910,120	55,300	-6.90	2,036,510	4.51%
VIC	241,843,787	71,500	-6.90	1,474,050	7.19%
VJC	50,550,424	96,500	0.73	331,440	5.52%
VNM	149,932,619	86,100	2.87	1,739,530	10.00%
VPB	47,536,093	19,500	-0.51	5,084,480	7.26%
VRE	40,220,036	17,700	-6.84	6,890,560	1.59%

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trần Minh Hoàng

Trưởng phòng Phân tích & Nghiên cứu

tmhoang@vcbs.com.vn

Nguyễn Hoàng Minh

Chuyên viên Phân tích

nhminh@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Trụ sở chính Hà Nội	Tầng 12 & 17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: (84-24) 39366990- Số máy lẻ: 140/143/144/149/150/151
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Lầu 1 & 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-28)-3820 8116- Số máy lẻ: 104/106
Chi nhánh Đà Nẵng	247 – 249 Nguyễn Văn Linh Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng ĐT: (+84-236) 3888 991- Số máy lẻ: 801/802
Phòng Giao dịch Nam Sài Gòn	Tầng 3, Tòa nhà V6, Plot V, Khu đô thị mới Him Lam, Số 23 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Q7, TP Hồ Chí Minh ĐT: (84-28)-54136573
Phòng Giao dịch Giảng Võ	Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội. ĐT: (+84-24) 3726 5557
Phòng Giao dịch Tây Hồ	Tầng 1 và tầng 3, số 565 Đường Lạc Long Quân, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội ĐT: (+84-24) 2191048 (ext: 100)
Phòng Giao dịch Hoàng Mai	Tầng 1, tòa nhà Hàn Việt, số 203 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ĐT: (+84-24) 3220 2345
Văn phòng Đại diện Cần Thơ	Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ ĐT: (+84-292) 3750 888
Văn phòng Đại diện An Giang	Tầng 7, Tòa nhà Vietcombank An Giang, 30 – 32 Đường Hai Bà Trưng, Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên, T. An Giang ĐT: (+84-296) 3949 843
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai ĐT: (+84-251) 3918 815
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (+84-254) 351 3978/75/76/77/74
Văn phòng đại diện Hải Phòng	Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng ĐT: (+84-225) 382 1630
Văn phòng đại diện Bình Dương	Tầng 3, Số 516 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương ĐT: (+84-274) 3855 771

<http://www.vcbs.com.vn>